TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Thuỷ Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v xác định cha cho con chưa thành niên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Huân.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên họp: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc: Yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 2 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Văn B; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời trình bày tiếp theo tại phiên họp, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:

Chị và anh Ngô Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ đẻ anh T từ năm 2017. Chị và anh T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, khi chị Đ mang thai được khoảng 04 tháng thì anh T gặp nạn và đã chết vào ngày 14 tháng 6 năm 2021. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2021, chị Đ đã sinh một con trai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng,

dự định đặt tên con là Ngô Quốc T1. Chị đã làm thủ tục trưng cầu giám định gen của con và gen của anh Ngô Văn B, là em trai ruột của anh Ngô Văn T, kết quả giám định đã xác định giữa hai người có quan hệ huyết thống theo giòng cha. Nay để đảm bảo quyền lợi cho con được làm giấy khai sinh, chị Đ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết xác định anh Ngô Văn T (đã chết) là bố đẻ của con trai do chị Đ sinh ra vào ngày 05 tháng 11 năm 2021, dự định đặt tên là Ngô Quốc T1. Do anh T đã chết nên chị Đ đề nghị Tòa án giám định gen của cháu bé do chị Đ sinh ra, dự định đặt tên là Ngô Quốc T1 và gen của anh Ngô Văn B, là em trai ruột của anh Ngô Văn T làm căn cứ giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn B trình bày: Anh là em trai ruột của anh Ngô Văn T. Năm 2017, anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau lễ cưới, chị Đ đã về chung sống cùng với anh T tại xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên. Trong quá trình chung sống, khi chị Đ mang thai được khoảng 04 tháng thì anh Ngô Văn T gặp nạn và đã chết vào ngày 14 tháng 6 năm 2021. Đến ngày 05 tháng 11 năm 2021, chị Đ đã sinh một con trai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, dự định đặt tên con là Ngô Quốc T1. Do anh T đã chết nên anh Ngô Văn B đồng ý thực hiện giám định gen của anh và gen của cháu bé dự định đặt tên là Ngô Quốc T1 để xác định cháu bé là con đẻ của anh Ngô Văn T.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự như sau: Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên họp giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 93, Điều 147, Điều 361, Điều 363, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ xác định cháu bé do chị Nguyễn Thị Ngọc Đ sinh ra ngày 15 tháng 11 năm 2021; giới tính: Nam, dự định đặt tên là Ngô Quốc T1 là con đẻ của anh Ngô Văn T. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Đây là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên được quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu xác định cha

cho con chưa thành niên là chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung yêu cầu giải quyết:

Xét, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ yêu cầu xác định Ngô Văn T là bố đẻ của cháu bé dự kiến đặt tên Ngô Quốc T1, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2021; giới tính: Nam, hiện nay do chị Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài liệu, chứng cứ thể hiện: Tại Kết luận giám định số 04/2022/GĐSH ngày 19/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng xác định như sau: Anh Ngô Văn B, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; số CCCD: 0310393009329 cấp ngày 05/7/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Và cháu bé dự định đặt tên là Ngô Quốc T1, sinh ngày 05/11/2021, giấy chứng sinh số 010714 – Quyển số: 108/2021 cấp ngày 05/11/2021 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, ghi tên người mẹ: Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 2001, CCCD số: 031301007545 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư. Sau khi dùng phương pháp giám định điện di và phân tích nhiễm sắc thể giới tính (nhiễm sắc thể Y) thấy kiểu gen của anh Ngô Văn B và cháu Ngô Quốc T1 hoàn toàn trùng khớp và có quan hệ huyết thống theo giòng cha. Như vậy, anh Ngô Văn T (đã chết) và cháu bé dự định đặt tên là Ngô Quốc T1 có quan hệ huyết thống Cha – Con. Đây là những tình tiết sự kiện rõ ràng mà mọi người đều biết và được Tòa án thừa nhận, vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 361, Điều 363, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ.

[4] Về lệ phí*:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên, vì vậy phải nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 92, Điều 93, Điều 361, Điều 363, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc Đ:

- Anh Ngô Văn T, sinh ngày 25 tháng 5 tháng 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, đã chết ngày 14 tháng 6 năm 2021, là cha đẻ của con do chị Nguyễn Thị Ngọc Đ sinh ra vào ngày 05 tháng 11 năm 2021, dự định đặt tên là Ngô Quốc T1 theo Giấy chứng sinh số 010714, quyển số 108/2021 do Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng cấp.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Đối trừ

với số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai 0007787 ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, chị Đ đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Quảng Thanh, h. Thủy Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Huân